

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG.....

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG CỦA HỌC SINH TRONG
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ.**

Môn: Giáo dục công dân.

Năm học : 2017 – 2018

MỤC LỤC

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1/26
1.Lí do chọn đề tài:.....	1/26
2.Mục đích của đề tài sáng kiến kinh nghiệm	1/26
3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu:	2/26
4. SKKN với các giải pháp được trình bày	2/26
PHẦN 2: NỘI DUNG	3/26
CHƯƠNG I: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA SÁNG KIẾN	3/26
I. Cơ sở lý luận.....	3/26
1. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học.....	3/26
2. Mục đích của đổi mới phương pháp dạy học	4/26
3. Đặc trưng của các phương pháp dạy học	4/26
II. Cơ sở thực tiễn.....	5/26
1. Đối với yêu cầu chung.....	5/26
2. Yêu cầu đối với giáo viên.....	5/26
3. Yêu cầu đối với học sinh	6/26
CHƯƠNG II: NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.	7/26
1. Thực trạng của đổi mới phương pháp giảng dạy	7/26
2. Kết quả khảo sát thực tế	9/26
3. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề.....	10/26
4 . Sáng tạo một số trò chơi để vận dụng trong giảng dạy môn GDCD.	12/26
4.1. Trò chơi sắm vai.....	12/26
4.2. Trò chơi tiếp sức.....	13/26
4.3. Trò chơi “Trò chuyện cuối tuần”.	13/26
CHƯƠNG III: KIỂM CHỨNG CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ TRIỂN KHAI CỦA SKKN	22/26
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	23/26
1. Kết luận.....	23/26
2. Khuyến nghị:.....	24/26
Tài liệu tham khảo	

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ.

1.Lí do chọn đề tài:

Thực hiện theo tinh thần đổi mới, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, có nhiều tác động tích cực, thật sự đã gây được sự hứng thú cho học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh. Mục tiêu đào tạo của nhà trường là hình thành và phát triển toàn diện nhân cách tốt đẹp của thế hệ trẻ, những công dân tương lai của đất nước. Chính vì vậy, môn GDCD là một môn có vai trò quan trọng, góp phần đào tạo học sinh thành những người lao động mới, vừa có tri thức khoa học, vừa có đạo đức, vừa có năng lực hoạt động thực tiễn, vừa có phẩm chất chính trị - tư tưởng, biết: “Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật”. Từ thực tế trên, tôi xin rút kinh nghiệm của mình qua đề tài: “ Phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong môn Giáo dục công dân ở Trung học cơ sở ”.

2.Mục đích của đề tài sáng kiến kinh nghiệm

Đối với phương pháp dạy học lấy người thầy làm trung tâm đã dẫn đến kiểu học thụ động thiên về ghi nhớ, ít chịu suy nghĩ từ đó hạn chế đến chất lượng và hiệu quả dạy học không đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Để khắc phục tình trạng đó thì cần phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh thông qua quá trình dạy học dưới sự chỉ đạo, tổ chức của người giáo viên, người học phải tích cực, chủ động chính mình chứ không ai có thể làm thay cho mình được.

Chương trình đổi mới giáo dục trên phạm vi toàn quốc trong những năm vừa qua đã và đang được cả xã hội quan tâm sâu sắc. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của đội ngũ nhà giáo là *không ngừng cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm giáo dục học sinh lĩnh hội kiến thức một cách chủ động, sáng tạo*. Chính vì thế, mà người giáo viên trực tiếp giảng dạy phải biết vận dụng các phương pháp hoạt động lên lớp một cách hợp lý, cụ thể phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm khơi dậy niềm say mê, sáng tạo và khả năng khám phá thế giới xung quanh.

Môn GDCD cùng các môn học khác đều nhằm vào mục tiêu đó. Với vị trí và chức năng của môn học, môn Giáo dục công dân cần phải có những chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm “*Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh*” nhằm làm thay đổi quan niệm của học sinh coi đây là môn học phụ và là một môn học mà các bậc phụ huynh ít quan tâm. Từ đó giúp cho học sinh và các bậc phụ huynh hiểu đúng đắn môn Giáo dục công dân, phải hiểu nó là một môn khoa học và được đối xử “*bình đẳng*” như các môn học khác, tác dụng của môn học đối với việc hình thành *phẩm chất, chính trị, tư tưởng, đạo đức, nhân cách* của con người mới trong giai đoạn sự nghiệp CNH - HĐH đất nước.

Đề tài sáng kiến kinh nghiệm “*Phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập môn Giáo dục công dân*” đặt ra mục đích tìm hiểu và đánh

giá tình hình đổi mới phương pháp giảng dạy nói chung và đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân nói riêng. Phân tích mục đích, vai trò và hiệu quả đổi mới phương pháp giảng dạy đối với môn Giáo dục công dân. Qua đó đưa ra một số phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên và khả năng chủ động, sáng tạo của học sinh, nhằm đạt được mục tiêu của ngành là chuyển từ lối “**Đạy**” làm trung tâm sang lối “**Học**” là trung tâm.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu:

- Đề tài có thể áp dụng cho tất cả các giáo viên dạy môn GDCD ở bậc THCS và tất cả các học sinh THCS.
- Đối tượng thông qua học sinh khối 6,7,8,9 và giáo viên trường THCS.

4. SKKN với các giải pháp được trình bày

Nhìn chung SKKN mà tôi trình bày dưới đây về cơ bản vẫn có một số giải pháp cũ trước đây. Tuy nhiên trải qua quá trình đúc kết kinh nghiệm từ quá trình nhiều năm thực hiện, vì vậy giải pháp đã và đang thực hiện bước đầu có hiệu quả.

- Qua thực tiễn giảng dạy và học tập trên lớp.
- Qua các kênh thông tin: Sách, báo, các tài liệu chuyên ngành có liên quan.
- Qua kinh nghiệm của các đồng nghiệp, đặc biệt là các đồng nghiệp trực tiếp giảng dạy môn Giáo dục công dân.

PHẦN 2: NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA SÁNG KIẾN

I. Cơ sở lý luận

1. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học

Theo khoản 2, điều 28 của Luật Giáo dục năm 2005 đã ghi đã ghi “*Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh*”.

Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã nêu “*phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm đối tượng học sinh, điều kiện của từng lớp học, bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú và trách nhiệm học tập cho học sinh*”

Hãy chiêm nghiệm về những triết lý về phương pháp: “*Phương pháp là linh hồn của một nội dung đang vận động*”; “*Học phương pháp chứ không phải học dữ liệu*”; “*Thầy giáo tồi truyền đạt chân lý, thầy giáo giỏi dạy cách tìm ra chân lý*”; “*Phương pháp tốt là làm đơn giản những phức tạp, Phương pháp tồi là làm phức tạp những đơn giản*”.

Hoặc danh ngôn giáo dục: “*Nhà giáo không phải là người nhồi nhét kiến thức mà đó là công việc của người khơi dậy ngọn lửa cho tâm hồn*”(Uyliam Bator Dit); “*Một ông thầy mà không dạy cho học trò được việc ham muốn học tập thì chỉ là đập búa trên sắt nguội mà thôi.*” (Horaceman); “*Mục tiêu của giáo dục không phải là dạy cách kiếm sống hay cung cấp công cụ để đạt được sự giàu có, mà đó phải là con đường dẫn lối tâm hồn con người vươn đến cái Chân và thực hành cái Thiện.* (Vijaya Lakshmi Pandit).

Có thể nói cốt lõi của đổi mới dạy và học là hướng tới hoạt động học tập chủ động chống lại thói quen học tập thụ động.

Vì vậy, tôi nhận thấy việc đổi mới phương pháp dạy được thực hiện theo các định hướng sau:

- Bám sát mục tiêu giáo dục phổ thông.
- Phù hợp với nội dung từng bài, từng tiết, từng đơn vị kiến thức.
- Phù hợp với nội dung dạy học cụ thể.
- Phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, đối tượng học sinh.

- Phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện dạy học của nhà trường.
- Phù hợp với việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả dạy và học.
- Kết hợp giữa việc tiếp thu và sử dụng có chọn lọc, có hiệu quả các phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại với việc khai thác những yếu tố tích cực của các phương pháp dạy học truyền thống.
- Tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học, thiết bị dạy học và đặc biệt lưu ý đến những ứng dụng soạn giảng công nghệ thông tin.

Chính vì vậy, khi viết mục tiêu bài học, giáo viên phải hình dung rõ sau khi học xong bài học đó, tiết học đó học sinh cần nắm được kiến thức, kỹ năng, thái độ gì? mức độ như thế nào? Từ đó thay đổi thói quen suy nghĩ tập trung vào điều giáo viên đặt ra học sinh phải đạt được những gì sau khi học xong bài đó.

Theo hướng phát huy vai trò chủ thể tích cực, chủ động, sáng tạo của người học thì mục tiêu đề ra là cho học sinh, do học sinh thực hiện, chính học sinh thông qua các hoạt động học tập tích cực phải đạt được những mục tiêu ấy, còn giáo viên là người chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, trợ giúp học sinh nắm được kiến thức của bài học.

Vì vậy, việc giảng dạy môn Giáo dục công dân trong nhà trường phổ thông không chỉ nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức mà còn phát huy ở học sinh tư duy sáng tạo, hình thành ở học sinh kỹ năng, kỹ xảo vào liên hệ và vận dụng vào thực tiễn đời sống xã hội.

Việc phát triển năng lực trí tuệ và khả năng tự học của học sinh trong giờ học, học sinh không chỉ được trang bị kiến thức trong sách giáo khoa mà còn hình thành phẩm chất, tư duy của người lao động mới trong thời đại phát triển của khoa học công nghệ.

Tuy nhiên, đổi mới phương pháp giảng dạy không có nghĩa là gạt bỏ các phương pháp truyền thống mà phải vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp hiện đại.

2. Mục đích của đổi mới phương pháp dạy học

Mục đích của việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm giúp học sinh phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, kỹ năng vận dụng kiến thức vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn. Xem việc học là một quá trình kiến tạo, giúp học sinh tìm tòi, khám phá, phát hiện, khai thác và xử lý thông tin, tự hình thành hiểu biết, năng lực và phẩm chất.

3. Đặc trưng của các phương pháp dạy học

- Dạy học tăng cường phát huy tính tự tin, tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua tổ chức thực hiện các hoạt động học tập của học sinh.

- Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp và phát huy năng lực tự học của học sinh.
- Dạy học phân hoá kết hợp với học tập hợp tác.
- Kết hợp đánh giá của thầy với đánh giá của bạn, với tự đánh giá.
- Tăng cường khả năng, kĩ năng vận dụng vào thực tế.

II. Cơ sở thực tiễn

Để đảm bảo được việc đổi mới phương pháp giảng dạy nói chung và đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân nói riêng, chúng ta phải đảm bảo được các yêu cầu sau.

1. Đối với yêu cầu chung

- Dạy học tiến hành thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.
- Dạy học kết hợp giữa học tập cá thể với học tập hợp tác; giữa hình thức học cá nhân với học nhóm, lớp.
- Dạy học thể hiện mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh .
- Dạy học chú trọng đến việc rèn luyện các kĩ năng, năng lực, tăng cường thực hành và gắn nội dung bài học với cuộc sống thực tiễn.
- Dạy học chú trọng đến việc rèn luyện phương pháp tư duy, năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo niềm vui, thái độ tự tin trong học tập cho học sinh.
- Dạy học chú trọng đến việc sử dụng có hiệu quả phương tiện, thiết bị dạy học được trang bị hoặc giáo viên tự làm, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Dạy học chú trọng đến việc đa dạng hoá nội dung, các hình thức, cách thức đánh giá và tăng cường hiệu quả việc đánh giá.

2. Yêu cầu đối với giáo viên

Để đổi mới được phương pháp giảng dạy nói chung và đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân nói riêng đối với người giáo viên cần phải đảm bảo được những nội dung sau:

- Thiết kế giáo án bao gồm các hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh theo những mục tiêu cụ thể của mỗi tiết, mỗi bài học của môn Giáo dục công dân mà học sinh cần đạt được, thiết kế hệ thống câu hỏi, tình huống và bài tập để định hướng cho học sinh hoạt động.
- Thiết kế giáo án, tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động học tập với các hình thức đa dạng, phong phú có sức hấp dẫn phù hợp với đặc trưng bài học, với đặc điểm và trình độ học sinh, với điều kiện cụ thể của lớp, của trường và của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động trên lớp để học sinh hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm như: nêu vấn đề cần tìm hiểu, tổ chức các hoạt động tìm tòi, phát hiện nội dung kiến thức từ đó hình thành kỹ năng, kỹ xảo và thái độ cho học sinh.

- Định hướng điều chỉnh các hoạt động của học sinh để học sinh nắm được chính xác các khái niệm kiến thức của môn Giáo dục công dân từ đó nắm được nội dung, ý nghĩa và trách nhiệm của nhà nước và của công dân.

- Động viên, khuyến khích tạo cơ hội và điều kiện cho học sinh được tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình khám phá và lĩnh hội kiến thức. Chú ý khai thác vốn kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng đã có của học sinh, tạo niềm vui, hứng khởi, nhu cầu hành động và thái độ tự tin trong học tập cho học sinh, giúp các em phát huy tối đa năng lực, tiềm năng vốn có của bản thân học sinh.

- Thiết kế bài giảng và hướng dẫn học sinh thực hiện các dạng câu hỏi, bài tập phát triển tư duy và rèn luyện kỹ năng, hướng dẫn học sinh có thói quen vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học một cách hợp lý, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với nội dung, ý nghĩa bài học, phù hợp với đặc điểm và trình độ học sinh, thời lượng dạy học và các điều kiện dạy học cụ thể của nhà trường và địa phương.

- Tạo điều kiện để học sinh vận dụng nhiều hơn kiến thức của mình để giải quyết một số vấn đề có liên quan đến đời sống thực tiễn ở địa phương.

3. Yêu cầu đối với học sinh

Để đạt được mục tiêu lấy người học làm trung tâm thay cho lấy người dạy làm trung tâm thì người học phải thực hiện và đạt được các yêu cầu sau:

- Tích cực suy nghĩ, chủ động tham gia các hoạt động học tập để tự khám phá và lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng, xây dựng mục đích, phương pháp học tập; thái độ, động cơ và hành vi đúng đắn.

- Tích cực thực hành vận dụng kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, giải quyết các tình huống và các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, xây dựng và thực hiện các kế hoạch học tập phù hợp với khả năng và điều kiện.

- Mạnh dạn trình bày và bảo vệ ý kiến, quan điểm cá nhân, tích cực thảo luận, tranh luận, đặt câu hỏi cho bản thân, cho giáo viên dạy và cho bạn.

- Biết tự đánh giá và đánh giá các ý kiến, quan điểm, các sản phẩm hoạt động học tập của bản thân và bạn bè.

Như vậy, trong tình hình cụ thể hiện nay việc đổi mới phương pháp giảng dạy nói chung và đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân nói riêng phải giúp cho học sinh:

- Phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của người học.
- Chuyển trọng tâm từ hoạt động của thầy sang hoạt động của trò.
- Hướng tới hoạt động chủ động, chống thói quen học tập thụ động, học sinh tích cực chiếm lĩnh kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý trình bày trao đổi thông tin thông qua các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức hướng dẫn.
- Tăng cường hoạt động theo nhóm và học tập cá nhân.
- Giảm trình bày lý thuyết, tăng thực hành vận dụng.

CHƯƠNG II: NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.

1. Thực trạng của đổi mới phương pháp giảng dạy

Chúng ta đều biết rằng chỉ có đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy thì mới có thể tạo được sự đổi mới thực sự trong ngành giáo dục, mới đảm bảo được mục tiêu chuyển từ dạy làm trung tâm sang lấy học làm trung tâm. Cho nên dạy học là một quá trình hoạt động diễn ra: Dạy và học. Đó là hai nhân tố tác động biện chứng trong một mối quan hệ thống nhất.

Chức năng của quá trình này là nhằm hình thành cho người học hệ thống tri thức khoa học, các kỹ năng, kỹ xảo và khả năng vận dụng vào thực tiễn. Kết quả của nó là nâng cao trình độ học vấn cho người học, kể cả mặt kiến thức, phương pháp hoạt động và năng lực tổ chức thực tiễn.

Trong quá trình hoạt động dạy và học thì nhân tố dạy (Giáo viên) giữ vai trò chủ đạo. Song nhân tố học (Học sinh) là hoạt động tích cực, sáng tạo, năng động để chủ động tiếp thu các kiến thức khoa học.

Quá trình dạy và học là hai hoạt động có sự tác động biện chứng lẫn nhau. Nếu hai hoạt động này tách rời nhau thì không còn là một quá trình dạy và học nữa. Hoạt động dạy học chỉ có hiệu quả khi nó biết tác động kích thích, khơi dậy ở người học những nhu cầu mới. Còn người học chỉ có hiệu quả khi nó biết phát huy tính tự giác, độc lập, sáng tạo và tích cực để lĩnh hội kiến thức.

Vậy, để đạt được yêu cầu nêu trên thì chúng ta phải đổi mới phương pháp giảng dạy, nhưng vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy là việc đổi mới như thế nào chứ không phải đổi mới bằng cách nào. Để chủ thể của quá trình học được cuốn hút vào các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ, chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được giáo viên sắp đặt sẵn, đặt người học vào tình huống có vấn đề, vào thực tế cuộc sống, người học trực tiếp thảo luận, quan sát, giải quyết vấn đề theo cách suy nghĩ của mình, từ đó nắm được kiến thức mới, không rập khuôn theo khuôn mẫu có sẵn, được bộc lộ và phát huy tiềm năng sáng tạo. Để làm được điều này giáo viên không chỉ đơn giản truyền đạt tri thức mà còn

hướng dẫn các hoạt động. Nội dung và phương pháp dạy học phải giúp cho đối tượng học sinh biết hoạt động và tích cực tham gia các chương trình hoạt động.

Để đảm bảo được đổi mới chương trình giáo dục mà ngành đang thực hiện thì việc đổi mới phương pháp giảng dạy có vai trò hết sức quan trọng. Cho nên đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân phải phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, loại bỏ thói quen học tập thụ động từ đó cuốn hút học sinh vào các hoạt động do giáo viên thiết kế, tổ chức và chỉ đạo, qua đó học sinh có thể tự khám phá và chiếm lĩnh nội dung bài học.

Vậy, để đảm bảo được yêu cầu này thì giáo viên phải phát huy, khai thác tối đa kinh nghiệm sống của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân về vấn đề đang học, khuyến khích các em nêu những thắc mắc trong khi nghe giảng, đặt ra câu hỏi cho thầy, cho bạn trao đổi, tranh luận, tạo nên mối quan hệ hợp tác trong giao tiếp giữa thầy và trò, giữa trò với trò trong quá trình chiếm lĩnh nội dung học tập. Hợp tác trong học tập sẽ làm tăng hiệu quả học tập, trong hoạt động hợp tác, tính cách, năng lực của mỗi thành viên được bộc lộ uốn nắn, tình bạn, ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ được phát triển. Sự hợp tác trong học tập sẽ giúp học sinh sẽ quen dần với sự phân công hợp tác trong lao động xã hội và hình thành năng lực hợp tác cho người công dân trong một thế giới phát triển.

Như vậy, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phải nhằm góp phần tích cực vào việc đào tạo nguồn nhân lực và những công dân mới có tính năng động, sáng tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội, có phẩm chất và năng lực để thực hiện sự nghiệp phát triển của đất nước ta hiện nay. Cho nên đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân là nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, tức là dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Những dấu hiệu đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực là dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của học sinh, dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác, kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh không có nghĩa là gạt bỏ, loại trừ, thay thế hoàn toàn các phương pháp truyền thống. Vấn đề là ở chỗ, cần kế thừa, phát triển những mặt tích cực của các phương pháp dạy học hiện có như thuyết trình, nêu vấn đề, giảng giải, vấn đáp..., đồng thời phải học hỏi, vận dụng một số phương pháp dạy học mới một cách linh động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện dạy học ở địa phương và trường sở tại.

Phương pháp dạy học tích cực không hề hạ thấp hay giảm nhẹ vai trò chủ đạo của người thầy. Để phương pháp dạy học tích cực đạt được hiệu quả cao, người thầy phải thực sự trở thành người thiết kế, tổ chức hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm để học sinh chiếm lĩnh được tri thức mới, hình thành kỹ năng, thái độ, tình cảm và niềm tin theo yêu cầu của nội dung, chương

trình môn GDCD. Nhưng không phải mọi loại tri thức đều có thể do học sinh tự chiếm lĩnh được và hơn thế nữa phương pháp dạy học tích cực cần phải có sự trợ giúp của các loại thiết bị và phương tiện dạy học tiên bộ như CNTT.

Đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân theo hướng tích cực phải quán triệt sâu sắc nguyên tắc học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Thông qua các việc đa dạng hoá các hoạt động dạy học, gắn hoạt động dạy với hoạt động xã hội, hoạt động lao động với hoạt động thực tiễn khác ở địa phương để hình thành nhận thức đúng đắn về thế giới quan, nhân sinh quan và củng cố niềm tin, kỹ năng tổ chức hoạt động thực tế của học sinh.

Muốn đổi mới cách học thì phải đổi mới cách dạy. Cách dạy quyết định cách học, tuy nhiên, thói quen học tập thụ động của học sinh cũng ảnh hưởng đến cách dạy của thầy. Mặt khác, cũng có trường hợp học sinh mong muốn được học theo phương pháp dạy học tích cực nhưng do giáo viên chưa đáp ứng được. Do vậy giáo viên cần phải được bồi dưỡng, phải kiên trì cách dạy theo phương pháp dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động nhận thức từ *đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, hình thành thói quen* cho học sinh. Trong đổi mới phương pháp phải có sự *hợp tác của thầy và trò, sự phối hợp hoạt động dạy với hoạt động học* thì mới có kết quả. Phương pháp dạy học tích cực hàm chứa cả phương pháp dạy và phương pháp học.

Như vậy, thực hiện dạy và học theo phương pháp dạy học tích cực không có nghĩa là gạt bỏ các phương pháp truyền thống. Trong hệ thống các phương pháp dạy học quen thuộc được đào tạo trong các trường sư phạm cũng có nhiều phương pháp tích cực. Các sách lý luận dạy học đã chỉ rõ, về mặt hoạt động nhận thức, thì phương pháp thực hành là tích cực hơn phương pháp trực quan, phương pháp trực quan thì sinh động hơn phương pháp thuyết trình...

Đổi mới phương pháp dạy học cần kế thừa và phát triển những mặt tích cực của hệ thống phương pháp dạy học đã quen thuộc, đồng thời cần học hỏi, vận dụng một số phương pháp mới, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện dạy và học ở nước ta.

2. Kết quả khảo sát thực tế

Thông qua các năm học trước và năm học này tôi tiếp tục được phân công giảng dạy 5 lớp 6 và 2 lớp 9 tôi đã có kết quả khảo sát như sau:

- **Về phía giáo viên:** Còn một số giáo viên còn xem nhẹ bộ môn vì không thi tốt nghiệp nên ít nhận được sự quan tâm.

- **Về phía học sinh:** Với tâm lý coi đây là một môn học phụ không phục vụ cho việc thi vào lớp 10 nên còn nhiều học sinh chưa quan tâm hoặc chưa thực sự quan tâm, hoặc chỉ là học đối phó đối với bộ môn trong quá trình học, đặc biệt là học sinh lớp 9.

Qua thực tế đó, chúng ta cần thấy rằng cần phải có sự thay đổi căn bản trong cách nhìn nhận về tầm quan trọng của bộ môn, đặc biệt trong xu thế toàn

cầu hoá, nền “*Kinh tế thị trường, Hội nhập quốc tế, Hội nhập kinh tế quốc tế*”. Vì vậy, phải có sự thay đổi trong cách dạy và học môn Giáo dục công dân. Vậy thay đổi như thế nào? Đây không phải là câu hỏi dễ, Thay đổi từ cách nhìn nhận của học sinh, thậm chí là cả ở các bậc phụ huynh.

Để đạt được sự thay đổi đó, thì người giáo viên trực tiếp giảng dạy môn Giáo dục công dân phải có những đổi mới về phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học. Làm sao gây được sự chú ý, say mê ham muốn tìm hiểu kiến thức của bộ môn một cách tích cực và chủ động của học sinh. Từ đó giúp học sinh hiểu đúng tên của bộ môn “Giáo dục công dân”.

Vậy, để phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập môn Giáo dục công dân thì người thầy phải:

- Thiết kế giáo án theo những mục tiêu cụ thể từ đó tổ chức, chỉ đạo hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động một cách có hiệu quả.

- Người thầy biết sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, kết hợp cả phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học hiện đại CNTT một cách hợp lý.

- Tạo điều kiện để học sinh vận dụng nhiều kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, để phân tích đánh giá, giải quyết các tình huống và các vấn đề đặt ra từ thực tiễn.

3. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề.

Với những yêu cầu nêu trên tôi đưa ra một số giải pháp minh họa để cụ thể hoá việc đổi mới dạy học môn Giáo dục công dân với một số nội dung hoạt động học tập nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chính vì vậy, tôi lựa chọn một số phương pháp giảng dạy được sử dụng nhiều trong giảng dạy môn Giáo dục công dân. Dưới đây là một số phương pháp mà tôi lựa chọn giảng dạy, áp dụng cho bài giảng dạy môn Giáo dục công dân. Trong phần này, đặc biệt tôi sẽ phân tích kỹ đến phương pháp trò chơi để minh họa cụ thể cho đề tài.

- Phương pháp trò chơi
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp giải quyết vấn đề
- Phương pháp dự án
- Phương pháp liên hệ thực tế và tự liên hệ
- Phương pháp dùng phiếu học tập, bài tập thảo luận
- Phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy

- Phương pháp vận dụng tri thức liên môn

*** Phương pháp trò chơi:**

Có thể ứng dụng phương pháp trò chơi rất linh hoạt trong nhiều trường hợp khác nhau. Sử dụng trò chơi vào đầu giờ học để kiểm tra bài cũ và giới thiệu bài mới:

Cách vận dụng đó, vừa kiểm tra được kiến thức bài cũ để giải quyết trò chơi, đồng thời bước đầu nhận ra nội dung kiến thức bài học mà các em sắp được học. Bên cạnh đó, còn tạo tâm lý thoải mái, phấn khởi, học sinh hào hứng học tập hơn, giải tỏa tâm lý mệt mỏi, căng thẳng tinh thần do giờ học trước hoặc mệt mỏi do hoàn cảnh xung quanh gây ra.

- Sử dụng trò chơi nhằm hình thành tri thức mới:

Trò chơi thường được tổ chức sau khi đã tìm hiểu hoạt động 1 (tìm hiểu đặt vấn đề hoặc thông tin sự kiện), từ những kiến thức thực tế qua hoạt động 1, vận dụng những kiến thức đó, giáo viên tổ chức trò chơi cho học sinh khám phá, phát hiện ra tri thức mới, tri thức đó nằm ngay trong nội dung bài học.

- Sử dụng trò chơi để hình thành kỹ năng:

Xác định mục đích của việc tổ chức trò chơi nhằm hình thành kỹ năng cho các em, chúng ta tổ chức trò chơi trên cơ sở vận dụng những tri thức của bài vừa học. Từ đó, giúp học sinh hình thành được những kỹ năng xử lý tình huống đạo đức, pháp luật, vì đây là thời điểm thử nghiệm để học sinh dựa vào lý thuyết để giải quyết những vấn đề xảy ra trong môi trường xung quanh, rèn luyện được kỹ năng lựa chọn, cách giải quyết khi gặp những tình huống đạo đức, pháp luật thực trong cuộc sống.

- Sử dụng trò chơi nhằm củng cố tri thức, hình thành thái độ:

Khác với việc tổ chức trò chơi vào các thời điểm và mục đích khác nhau như trên, ở thời điểm tổ chức trò chơi để củng cố tri thức, hình thành thái độ có mục đích khác đó là: để học sinh thu tóm được nội dung bài học, giúp khắc sâu, nhớ rõ hơn nội dung vừa học xong. Từ đó, vận dụng vào các tình huống giả định, trò chơi giả định, để học sinh bày tỏ thái độ của mình trước môi trường tập dượt đó. Thời điểm tổ chức trò chơi với mục đích này thiết nghĩ vào cuối giờ học là hợp lý nhất.

- * Lựa chọn nội dung tổ chức trò chơi.

- Phải phù hợp với bài đạo đức, pháp luật mà học sinh đang học.
- Nội dung phải vừa sức học, phải đảm bảo đủ thông tin kiến thức mà học sinh đã nắm được, không dễ quá và cũng không khó quá.
- Nội dung cần phù hợp với cuộc sống thực tế của học sinh, giúp các em dễ vận dụng vào thực tiễn. Nội dung trò chơi phải có tính khả thi, trò chơi đưa ra phải phù hợp với thực tế trường, lớp.

- * Sử dụng phương tiện khi tổ chức trò chơi.

Thực tế, qua các tiết dự giờ ở trường tôi cũng như các trường bạn, tôi thấy thường khi cho học sinh chơi trò chơi, đa số chỉ tổ chức “suông” mà thiếu sự chuẩn bị như: không hóa trang nhân vật, không đủ phiếu cá nhân, không có thẻ xanh, thẻ đỏ để phục vụ đánh giá, không có phần thưởng... Chính vì điều đó, mà

mỗi lần tổ chức trò chơi là một lần thiếu hấp dẫn học sinh, dẫn đến sự đơn điệu và nhàm chán.

* Chọn cách tổ chức trò chơi có hiệu quả.

• Bước phổ biến trò chơi:

+ Giáo viên giúp học sinh nắm vững trò chơi như: Tên trò chơi, nội dung, cách chơi, cách phân thắng bại...

+ Giáo viên chọn một số học sinh tham gia trò chơi, bảo đảm qua các giờ học, lần lượt học sinh được tham gia tất cả, đặc biệt chú ý những học sinh nhút nhát, ít phát biểu.

• Bước học sinh thực hiện trò chơi:

+ Các em thảo luận với nhau về việc thực hiện trò chơi.

+ Một nhóm học sinh thực hiện trò chơi trước lớp, cả lớp theo dõi.

+ Những em khác, nhóm khác có thể tiếp tục thực hiện trò chơi (đối với trò chơi sắm vai thì có cách giải quyết khác).

• Bước tổng kết, đánh giá:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh giá việc thực hiện trò chơi: trò chơi có được thực hiện đúng quy tắc không, có phù hợp với nội dung bài học không, có thể rút ra bài học gì qua trò chơi này? Giáo viên nhận xét, đánh giá chung và tuyên bố nhóm (hay cá nhân) thắng cuộc (nếu có).

- Giáo viên khen thưởng nhóm có kết quả tốt bằng cách:

+ Tặng một tràng pháo tay cùng với những lời động viên khen ngợi.

+ Ghi điểm các thành viên trong nhóm.

+ Trao thẻ xanh cho nhóm thực hiện tốt, thẻ đỏ cho nhóm chưa tốt.

+ Trao thưởng một hoặc hai gói quà cho đội thắng.

Như vậy, với những biện pháp đã vận dụng vào từng thời điểm, mục đích, nội dung khác nhau thật sự phát huy tác dụng, giờ dạy học thực sự là giờ “vừa học, vừa chơi”, kết hợp được giữa “học và hành”, hấp dẫn học sinh và gây sự chú ý học hơn nhiều.

4. Sáng tạo một số trò chơi để vận dụng trong giảng dạy môn GDCD.

Việc sáng tạo và lựa chọn một số trò chơi để vận dụng nhằm nâng cao hiệu quả giờ học môn GDCD trong trường THCS là một vấn đề hết sức cần thiết.

4.1. Trò chơi sắm vai.

- Sắm vai là phương pháp học sinh thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống đạo đức, pháp luật giả định. Giáo viên cần để học sinh lựa chọn cách giải quyết một vấn đề xảy ra trong cuộc sống thực tế, nhằm tập dượt cho học sinh kịp thời ứng phó khi bắt gặp. Khi đó các em sẽ đứng trước những lựa chọn có thể xấu hoặc tốt áp dụng vào đầu giờ học hoặc cuối giờ.

- Cách tiến hành trò chơi:

+ Đưa tình huống cho học sinh các nhóm thảo luận, xây dựng lời thoại, cách giải quyết và hóa trang nhân vật. Giáo viên đến từng nơi để góp ý cho từng nhóm, sau đó cho các nhóm lên diễn.

+ Cả lớp và giáo viên nhận xét, tổng hợp và đưa ra cách giải quyết tối ưu nhất. Tổng kết khen thưởng.

Ví dụ: Khi dạy GDCD 7 bài 6 tiết 7 “Tôn sư trọng đạo” tôi đưa tình huống: “Giờ trả bài tập làm văn, Hoa bị điểm kém. Vừa nhận được bài từ tay cô giáo, Hoa đã vò nát và đút vào ngăn bàn”. Và sau đó yêu cầu 2 nhóm thảo luận và sắm vai thể hiện cách giải quyết của mình. Sau khi diễn giáo viên cho học sinh kết luận được: Việc làm của Huy thiếu sự tôn trọng thầy cô giáo, các em cần phải có cách cư xử như thế nào để bày tỏ sự “Tôn sư trọng đạo”.

4.2. Trò chơi tiếp sức.

- Áp dụng trò chơi này nhằm huy động tính tích cực của tất cả học sinh trong lớp, em nào cũng phải động não và hoạt động kể cả học sinh yếu kém. Trò chơi này áp dụng khi giáo viên yêu cầu học sinh tìm những biểu hiện của những chuẩn mực đạo đức hay pháp luật trong cuộc sống hằng ngày rất nhiều, vì thế các em có thể thảo luận và nêu ra những biểu hiện đó.

- Cách tiến hành trò chơi:

+ Chuẩn bị bảng phụ và phiếu học tập cá nhân.

+ Trên lớp giáo viên treo bảng phụ, chia nhóm và công bố luật chơi.

+ Tổng kết cuộc chơi, rút kinh nghiệm và khen thưởng.

Ví dụ: Khi dạy GDCD 9 bài 2 tiết 2 “Tự chủ”. Mỗi nhóm được phát một tập phiếu trắng, các em hãy suy nghĩ và ghi lại những biểu hiện của tính tự chủ và những biểu hiện thiếu tự chủ trong cuộc sống vào phiếu (mỗi phiếu ghi một biểu hiện). Sau đó mỗi nhóm lần lượt từng em lên dán phiếu vào bảng phụ cho phù hợp 2 cột của nhóm mình. Trò chơi 3 phút, nhóm nào tìm được nhiều biểu hiện hơn thì thắng cuộc.

- Giáo viên tuyên bố kết thúc cuộc chơi, hướng dẫn học sinh nhận xét, góp ý. Giáo viên bổ sung thêm những biểu hiện mà học sinh chưa đề cập đến...

4.3. Trò chơi “Trò chuyện cuối tuần”.

- Trò chơi này tập cho các em luôn tự tin, rất thích mình được làm người lớn, là những nhân vật thành đạt trong cuộc sống. Qua trò chơi, các em tự rút bài học kinh nghiệm cho bản thân.

- Cách tiến hành trò chơi:

+ Chọn 1 học sinh dẫn chương trình.

+ Chọn các nhân vật chính để thực hiện trò chơi.

+ Kết thúc giáo viên tuyên dương các nhân vật thực hiện trò chơi và rút ra bài học kinh nghiệm.

Ví dụ: Khi dạy GDCD 9 bài 8 tiết 11 “Năng động sáng tạo” (tt), phần củng cố toàn bài giáo viên tổ chức trò chơi “Trò chuyện cuối tuần”. Chọn 5 nhân vật chính để thực hiện trò chơi: 1/ Dẫn chương trình. 2/ Nhà Bác học Êđixon. 3/

Bác Lữ (Thần đèn).4/ Một nhà doanh nghiệp thành đạt.5/ Lê Thái Hoàng học sinh lớp 12A chuyên Toán trường Đại học sư phạm Hà Nội.

Các học sinh còn lại vai khán giả có thể đặt những câu hỏi để hỏi những vị khách mời bất cứ câu hỏi nào có nội dung xoay quanh bài học. Như vậy, đòi hỏi các vị khách mời phải biết sáng tạo, linh hoạt, nhanh nhạy trong xử lý tình huống khi người dẫn chương trình và khán giả hỏi. Qua thực tế cho thấy, những học sinh vai những vị khách mời rất thích mình được đóng vai những nhân vật trên, cho nên các em luôn thể hiện rõ bản lĩnh, phong cách chững chạc, tự tin của mình trước khán giả. Còn khán giả thì rất thích để tìm ra những câu hỏi hóc búa, hỏi những vị khách mời, xem có trả lời được không... Từ đó cho thấy, giờ học sinh động hẳn lên, học sinh đã nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức bài học vào thực tế trong một tình huống giả định (tuy nhiên không phải tiết nào cũng trò chuyện hay đóng vai được)

+ Kết thúc giáo viên tuyên dương và liên hệ thực tế giáo dục học sinh.

Như vậy, bằng cách vận dụng những trò chơi đó, tôi thấy bài giảng hấp dẫn và lôi cuốn học sinh, học sinh bị cuốn hút bởi những phương pháp mới được vận dụng linh hoạt, phù hợp với những bài giảng ở trường THCS. Bên cạnh các trò chơi đó, mỗi giáo viên có thể sáng tạo thêm nhiều trò chơi khác như: Tập làm phóng viên, trò chơi ghép đôi, trò chơi đố vui, trò chơi ô chữ... chủ yếu phải phù hợp bài học, phù hợp với thực tế học sinh, thực tế ở địa phương.

*** Phương pháp thảo luận nhóm**

Đối với phương pháp này giáo viên phải tổ chức cho học sinh bàn bạc, trao đổi trong nhóm nhỏ, nhằm giúp cho mọi học sinh có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề của nội dung bài học.

Về thực chất, phương pháp thảo luận là tổ chức cho học sinh bàn bạc, trao đổi trong nhóm nhỏ. Thảo luận nhóm được sử dụng rộng rãi nhằm giúp cho học sinh tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho học sinh có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

- Học tập hợp tác theo phương pháp này trong giảng dạy môn Giáo dục công dân được thực hiện khi:

+ Thảo luận để tìm ra nội dung vấn đề và đi đến kết luận.

+ Cùng thực hiện một vấn đề hoặc mỗi nhóm thực hiện một vấn đề của một đơn vị kiến thức mà giáo viên giao cho.

- Để phát huy tính tích cực hợp tác theo nhóm, cần đảm bảo một số yêu cầu :

+ Nội dung thảo luận nhóm có thể giống nhau hoặc khác nhau.

+ Giáo viên nêu chủ đề thảo luận, chia nhóm, giao câu hỏi, yêu cầu thảo luận cho mỗi nhóm, quy định thời gian và phân vị trí chỗ ngồi thảo luận cho các nhóm.

+ Phân nhóm trưởng và thư kí.

+ Các nhóm tiến hành thảo luận.

+ Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác chất vấn, trao đổi, bổ sung ý kiến.

+ Giáo viên tổng kết các ý kiến.

Phương pháp hoạt động nhóm giúp cho các thành viên trong nhóm chia sẻ những băn khoăn, kinh nghiệm bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới.

*** Phương pháp trực quan**

Quan niệm: phương pháp trực quan là phương pháp giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học để minh họa cho kiến thức thức bài giảng.

Là việc giáo viên sử dụng các phương tiện dạy học tác động trực tiếp đến cơ quan cảm giác của học sinh nhằm đạt được hiệu quả cao.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp trực quan.

+ Khi nêu ra các tài liệu trực quan cần phải phân tích, giảng giải và rút ra kết luận một cách chính xác.

+ Tránh hình thành ở học sinh phương pháp tư duy máy móc.

+ Kết hợp phương pháp trực quan với các phương pháp khác.

Một số hình thức của phương pháp trực quan trong giảng dạy môn GDCD.

+ Sơ đồ, bản đồ, bảng biểu, tranh ảnh, phim video, số liệu thống kê.

+ Màn hình, máy chiếu.

+ Sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy

+ Có thể tổ chức tham quan dã ngoại (nếu có điều kiện) trong tiết thực hành ngoại khóa..

- *Sử dụng sơ đồ, biểu đồ, bản đồ* nó có tác dụng hệ thống hóa kiến thức, nắm kiến thức bài giảng tổng quát, khái quát.

- *Tranh ảnh, phim video:* Là hình ảnh trực quan gây nhiều ấn tượng sâu sắc, tạo ra trạng thái tâm lý tiếp thu nhẹ nhàng, thoải mái, không gây áp lực, ngược lại gây được sự hứng thú, tư duy cho học sinh.. Tất nhiên việc sử dụng tranh ảnh, phim video phải có chọn lọc. Vì tranh ảnh, phim video minh họa đúng nội dung và có tác dụng tốt. Song tranh ảnh nếu thiếu sự chọn lọc sẽ có tác hại xấu.

*** Phương pháp vấn đáp**

Giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh trả lời hoặc học sinh tranh luận với học sinh và với cả giáo viên.

- Có 3 loại vấn đáp:

+ *Tái hiện*: Giáo viên đặt câu hỏi, học sinh chỉ cần nhớ lại kiến thức và trả lời.

+ *Giải thích – minh họa*: Giáo viên lần lượt đưa ra câu hỏi và kèm theo ví dụ để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

+ *Tìm tòi*: Giáo viên dùng một hệ thống câu hỏi để dẫn dắt học sinh từng bước phát hiện ra nội dung kiến thức. Giáo viên tổ chức cho học sinh trao đổi ý kiến, kể cả tranh luận giữa giáo viên với học sinh và giữa học sinh với học sinh.

*** Phương pháp giải quyết vấn đề**

Đây là phương pháp xem xét, phân tích những vấn đề đang tồn tại giúp học sinh vạch ra những cách thức giải quyết vấn đề, tình huống cụ thể gặp phải trong đời sống hàng ngày. Đối với phương pháp này nhằm phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.

Tuy nhiên đối với phương pháp này giáo viên cần lưu ý khi sử dụng:

+ Vấn đề, tình huống được lựa chọn phải phù hợp với môn GD&ĐT, gần gũi với thực tế học sinh, phải kích thích được sự sáng tạo của học sinh.

+ Cách giải quyết vấn đề được lựa chọn phải là phương pháp tối ưu nhất.

***. Cách tiến hành:**

- Xác định vấn đề cần giải quyết là gì?

- Nêu lên những chi tiết có liên quan đến vấn đề.

- Nêu lên những câu hỏi giúp cho việc giải quyết vấn đề.

+ Vấn đề xảy ra trong điều kiện nào?

+ Vấn đề xảy ra khi nào?

- Liệt kê tất cả các giải pháp.

- Đánh giá kết quả các giải pháp.

- So sánh kết quả các giải pháp.

- Quyết định chọn giải pháp tốt nhất.

Có bốn mức độ đặt và giải quyết vấn đề:

+ *Mức 1*: Giáo viên đặt vấn đề, nêu cách giải quyết vấn đề. Học sinh thực hiện cách giải quyết vấn đề theo sự hướng dẫn của học sinh, sau đó giáo viên đánh giá kết quả làm việc của học sinh.

+ *Mức 2:* Giáo viên nêu vấn đề, gợi ý để học sinh tìm cách giải quyết vấn đề. Học sinh thực hiện cách giải quyết vấn đề với sự giúp đỡ của giáo viên khi cần. Giáo viên và học sinh cùng đánh giá.

+ *Mức 3:* Giáo viên cung cấp thông tin tạo tình huống có vấn đề. Học sinh phát hiện và xác định vấn đề nảy sinh, tự đề xuất các giả thuyết và lựa chọn giải pháp. Học sinh thực hiện cách giải quyết vấn đề. Giáo viên và học sinh cùng đánh giá.

+ *Mức 4:* Học sinh tự lực phát hiện vấn đề nảy sinh trong hoàn cảnh của mình hoặc cộng đồng, lựa chọn vấn đề giải quyết. Học sinh giải quyết vấn đề, tự đánh giá chất lượng, hiệu quả, có ý kiến bổ sung của giáo viên khi kết thúc.

Cho nên, dạy học theo phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, học sinh vừa nắm được tri thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội tri thức đó, phát triển tư duy tích cực, sáng tạo, được chuẩn bị một năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh.

*** Phương pháp liên hệ thực tế và tự liên hệ**

Nội dung môn học Giáo dục công dân bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống xã hội, nên trong giảng dạy môn Giáo dục công dân phải có sự liên hệ với thực tế cuộc sống. Nhờ đó học sinh hiểu được tại sao phải học vấn đề đó? Cần vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống như thế nào? Rèn luyện kỹ năng sống, thái độ nhận thức vấn đề nội dung bài học vào thực tiễn đời sống xã hội.

Như vậy, liên hệ thực tế và tự liên hệ là phương pháp tạo ra những điều kiện thuận tiện cho học sinh được nghĩ đến những vấn đề đang diễn ra trong cuộc sống có liên quan đến nội dung bài học. Trên cơ sở đó, học sinh được bộc lộ thái độ, ý kiến, cách làm riêng của mình, hoặc so sánh, đối chiếu với nội dung bài học để hiểu sâu sắc hơn điều cần học.

. *Cách tiến hành:

+ Giáo viên đặt câu hỏi gợi mở, học sinh liên hệ với thực tế cuộc sống (giáo viên đặt câu hỏi yêu cầu học sinh tự liên hệ).

+ Giáo viên động viên học sinh liên hệ với thực tế cuộc sống.

+ Học sinh phát biểu ý kiến bằng những suy nghĩ của mình.

. *Yêu cầu đối với phương pháp này là:

+ Vấn đề liên hệ phải phù hợp với nội dung bài học.

+ Vấn đề liên hệ phải gần gũi, vừa sức.

+ Cần động viên học sinh rụt rè, nhút nhát liên hệ hoặc tự liên hệ.

*** Phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy**

Theo quan điểm thông tin, học là quá trình thu nhận thông tin có định hướng, có sự tái tạo và phát triển thông tin, dạy là phát thông tin và giúp người học thực hiện quá trình trên một cách có hiệu quả.

Đây là một phương pháp hiện đại và sử dụng các phương tiện như: Máy chiếu, bảng hình, phần mềm dạy học... Các phương tiện này sẽ giúp cho các hoạt động của giáo viên và học sinh tích cực, chủ động và sinh động hơn, không nhàm chán, gây hứng thú cho học sinh.

Dạy học theo phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin có các ưu thế sau:

- + Giáo viên chuẩn bị bài dạy một lần thì được sử dụng nhiều lần.
- + Các phần mềm dạy học sẽ giúp cho học sinh tính năng động, cho phép học sinh học theo khả năng tư duy nhận thức của bản thân.
- + Tạo ra cho bài giảng sinh động hơn, dễ cập nhật hơn và thích nghi với sự thay đổi nhanh của khoa học hiện đại.
- + Học sinh học không bị thụ động, có nhiều thời gian nghe giảng để đào sâu suy nghĩ và điều quan trọng hơn là thu hút được học sinh chú ý và tranh luận.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay còn nhiều hạn chế như cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế, một số giáo viên sử dụng chưa thành thạo, một số ngại không muốn soạn giảng CNTT vì chưa biết sử dụng lại không chịu tự học hỏi, có GV sử dụng phương pháp này còn mang tính tự phát hoặc sử dụng mang tính hình thức. Vì vậy khi sử dụng phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ *Đảm bảo tính mục đích*: Sử dụng máy chiếu và các phần mềm dạy học chính là việc giúp giáo viên tổ chức và học sinh thực hiện các hoạt động học tập theo hướng: học sinh tích cực, chủ động xây dựng kiến thức và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

+ *Đảm bảo tính hiệu quả*: Không được lạm dụng máy chiếu hoặc thay đổi hình thức “chép bảng” mà phải là công cụ thực sự giúp học sinh tìm tòi và vận dụng kiến thức.

+ *Đảm bảo tính thiết thực và phù hợp*: chỉ sử dụng phương tiện trình chiếu và phần mềm dạy học phù hợp với nội dung, hình thức và phương pháp cụ thể của mỗi bài, mỗi tiết.

Bên cạnh việc sử dụng phương pháp hiện đại này, trong quá trình soạn giáo án và giảng dạy cần bổ sung một số câu hỏi mang tính tổng hợp trong quá trình tái hiện kiến thức cũ, gợi mở dẫn dắt đến kiến thức mới trong sách giáo khoa.

Khi giảng đơn vị kiến thức này giáo viên thiết kế sơ đồ nằm trong một Slide và tạo hiệu ứng cho từng khối lớp hiện ra dần và giáo viên giảng giải cho học sinh nắm được quy trình giải quyết vấn đề nội dung cơ bản của bài học.

Giáo viên sử dụng hiệu ứng hình ảnh tạo ra hình ảnh và sử dụng câu hỏi để hỏi học sinh về nội dung bài học.

*** Sử dụng phương pháp dự án**

Hình thức dạy học này phù hợp với yêu cầu học sinh huy động kiến thức tổng hợp hoặc chuyên sâu về một lĩnh vực để phân tích, tổng kết, đưa ra kết quả triển khai thực hiện một công việc.

Học theo dự án là việc học có tiêu điểm, học theo kinh nghiệm được tổ chức xung quanh việc điều tra và giải quyết các vấn đề thế giới thực. Xuất phát từ yêu cầu thực tế, từ tình huống có vấn đề từ đó người học tích cực thông qua tự giải quyết vấn đề, tự hướng dẫn, tìm ý nghĩa và xây dựng tri thức riêng của mình, học qua cộng tác và làm việc với bạn bè.

. *Các yêu cầu khi dạy học theo phương pháp dự án:

- *Giới thiệu hoàn cảnh.*
- + Hoàn cảnh, tình huống
- + Vấn đề cần giải quyết
- *Nêu nhiệm vụ.*
- + Sản phẩm cần được tạo ra
- + Giới hạn, khuôn khổ, thời gian
- *Tìm, khai thác nguồn thông tin.*
- + Thông tin trong các tài liệu tham khảo.
- + Thông tin trên mạng.
- + Tri thức sáng tạo của học sinh (tri thức cá nhân)
- *Tiến hành theo quy trình.*
- + Động não tập thể tìm nguyên nhân và giải pháp.
- + Xác định nhiệm vụ cần được thực hiện.
- + Phân công người phụ trách các phần việc.
- + Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện.
- *Đánh giá, kết luận.*
- + Xác định nguồn thông tin tra cứu, phát huy tính sáng tạo giải pháp mới.
- + Viết các giải pháp thành quy trình và thủ tục.
- + Trao đổi và thông qua toàn tổ.

- + Trình bày của mỗi các nhân về dự án của mình.
- + Đóng góp ý kiến của các thành viên tổ dự án.
- + Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

*** Sử dụng phiếu học tập, bài tập thảo luận**

Đây là một công việc quan trọng nhằm tạo ra sự hứng thú say mê học tập của học sinh nhằm đạt đến mục tiêu cuối cùng là phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

Bài tập, đặc biệt là bài tập tình huống Giáo dục công dân không chỉ giúp học sinh củng cố, vận dụng, khắc sâu kiến thức mà còn là nguồn tri thức là phương tiện giúp học sinh lĩnh hội kiến thức mới.

Nếu nội dung lệch thì sẽ dẫn đến kết quả học sinh có những đáp án không đúng hoặc lan man khó đưa ra những kiến thức cơ bản trọng tâm, cho nên người dạy phải thiết kế phiếu học tập sao cho phù hợp với nội dung bài học.

*** Phương pháp vận dụng tri thức liên môn**

- *Quan niệm*: Đó là phương pháp vận dụng các tri thức của các môn học khác vào giảng dạy môn Giáo dục công dân, ví dụ như nhóm khái niệm pháp luật có liên quan đến chương trình lịch sử.

- *Cơ sở lý luận*: Vì các tri thức lý luận chính trị mang tính chất khái quát, bao quát toàn bộ đời sống xã hội. Nó là loại tri thức rộng, về mặt thế giới quan. Còn các tri thức khoa học cơ bản chỉ bao quát một lĩnh vực riêng lẻ của thế giới. Do đó người ta lợi dụng tri thức riêng của khoa học cơ bản vào giảng lý luận chính trị.

+ *Phương pháp vận dụng tri thức liên môn đòi hỏi giáo viên phải:*

- Phải có một trình độ khoa học cơ bản mức tối thiểu (trung học phổ thông)
- Phải xác định tri thức của bài giảng có liên quan tới tri thức liên môn nào?
- Cần tìm hiểu nội dung của một số học thuyết khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.

Trên đây là một số phương pháp mang tính đổi mới trong giảng dạy môn Giáo dục công dân vừa kết hợp các phương pháp truyền thống với các phương pháp hiện đại. tức là chúng ta không có một phương pháp nào là mẫu số chung cho nội dung bài học, tiết học, cho đối tượng học sinh mà phải biết vận dụng linh hoạt các phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh, bài học, tiết học và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

Ví dụ: Cùng một đơn vị kiến thức ở lớp A chọn có đa số học sinh nhận thức nhanh ta sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, nhưng sang lớp B đối

tượng học sinh nhận thức chậm hơn thì ta không thể sử dụng phương pháp thảo luận được mà phải lựa chọn phương pháp khác phù hợp hơn.

Vì vậy, việc sử dụng linh hoạt các phương pháp trong giảng dạy sẽ làm cho bài giảng sinh động, phong phú, vì lúc đó sự tác động của chủ thể đến khách thể không phải đi theo một công thức đơn điệu, mà nó thay đổi kiểu tác động, gây ấn tượng mới. Chính do sự thay đổi tác động mà gây lên những động hình mới, tạo ra những mối liên hệ trong đầu học sinh từ đó kích thích sự hứng thú, say mê học tập của học sinh.

Việc sử dụng linh hoạt các phương pháp trong bài dạy và việc sử dụng chúng như thế nào trong tiến trình bài giảng, việc xác định phương pháp nào là chủ đạo...tất cả cái đó thuộc về sự thiết kế bài dạy của giáo viên kết hợp giữa phương pháp truyền thống với phương pháp hiện đại.

CHƯƠNG III: KIỂM CHỨNG CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ TRIỂN KHAI CỦA SKKN

Mỗi phương pháp và hình thức dạy - học môn Giáo dục công dân đều có mặt mạnh và mặt hạn chế riêng, phù hợp với từng loại bài riêng, từng khâu riêng và từng tiết dạy. Cho nên người dạy không quá lạm dụng hoặc phủ định hoàn toàn một phương pháp hay hình thức dạy - học nào, mà điều quan trọng là cần phải lựa chọn và sử dụng kết hợp tốt các phương pháp và các hình thức dạy học một cách hợp lý. Vì vậy, tôi lựa chọn một số phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường THCS trong những năm qua đã có hiệu quả thiết thực, chất lượng học tập của học sinh đối với bộ môn đạt kết quả cao hơn. Kết quả chất lượng bộ môn đạt được như sau:

Học kỳ 2 Năm học 2015- 2016:

Khối 6: đạt 96% loại trung bình trở lên

Đến học kỳ 1 Năm học 2016- 2017:

Khối 6: đạt 98% loại trung bình trở lên

Quan trọng hơn là rất nhiều em rất hứng thú học tập bộ môn và số học sinh vi phạm đạo đức đã giảm rõ rệt.

PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Thiết kế bài dạy theo phương pháp đổi mới hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong chương trình Giáo dục công dân đã tạo cho học sinh nhu cầu nhận thức, ham muốn tìm hiểu, tự lực tham gia các hoạt động học tập, có điều kiện tranh luận, bảo vệ ý kiến của mình.

Như vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, đã tạo cho học sinh năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng ham mê học tập và ý chí vươn lên, loại bỏ thói quen học tập thụ động theo kiểu: Thầy giảng – trò nghe, thầy hỏi - học sinh trả lời, thầy đọc – trò ghi chép và học thuộc.

Thiết kế bài dạy theo hướng đổi mới phương pháp đã cuốn hút được các hoạt động học tập do giáo viên thiết kế, giáo viên với vai trò là người tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn, qua đó học sinh có thể tự khám phá và chiếm lĩnh nội dung bài học.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính cực của học sinh, giáo viên phải huy động, khai thác tối đa vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của học sinh, tạo cơ hội và động viên khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân về vấn đề đang học. Giáo viên cũng cần khuyến khích học sinh nêu thắc mắc trong khi nghe giảng, đặt câu hỏi cho thầy, cho bạn, trao đổi, tranh luận, tạo nên mối quan hệ hợp tác, giao tiếp giữa thầy và trò, giữa trò và trò trong quá trình chiếm lĩnh nội dung học tập.

Thông qua thảo luận, tranh luận trong tập thể, ý kiến cá nhân được bộc lộ, khẳng định hay bác bỏ, qua đó hiểu biết của học sinh được nâng lên một trình độ mới. Bài học vận dụng được vốn hiểu biết và kinh nghiệm của mỗi học sinh và cả lớp chứ không phải dựa trên vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của thầy.

Thiết kế bài dạy theo hướng đổi mới làm tăng tính hiệu quả học tập và hợp tác giữa các cá nhân, nhất là lúc giải quyết những vấn đề gay gắt, lúc xuất hiện thực sự nhu cầu phối hợp giữa các cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ chung. Trong hoạt động hợp tác theo nhóm nhỏ, tính cách, năng lực mỗi thành viên được bộc lộ, uốn nắn, phát triển tình bạn, ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ. Sự hợp tác trong học tập sẽ giúp học sinh quen dần với sự phân công hợp tác trong lao động xã hội và hình thành năng lực hợp tác rất cần thiết cho người công dân trong một thế giới phát triển với sự hợp tác rất cần thiết đa dạng đã gắn bó chặt chẽ với thực tiễn cuộc sống của học sinh, từ đó giáo viên cần phải tăng cường sử dụng các tình huống, các câu chuyện, các hiện tượng thực tế, các vấn đề bức xúc trong xã hội để phân tích, đối chiếu, minh họa cho bài giảng. Đồng thời cần hướng dẫn, khuyến khích học sinh liên hệ, tự liên hệ, điều tra, tìm hiểu, phân tích, đánh giá các sự kiện của lớp học, nhà trường, địa phương và của đất nước.

Trong quá trình vận dụng các phương pháp đổi mới vào bài giảng bộ môn Giáo dục công dân chúng ta không được tuyệt đối hoá một phương pháp giảng dạy nào, mà phải kết hợp cả phương pháp truyền thống với các phương pháp hiện đại gắn với nhiều hình thức tổ chức dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân, học ở trong lớp, ngoài lớp, trong trường hay liên hệ thực tế địa phương có liên quan đến nội dung bài học.

Phương pháp dạy học theo hướng tích cực đã khắc phục được tình trạng học sinh chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động trước sự hướng của giáo viên, tạo cho học sinh hoạt động nhiều hơn, thực hành nhiều hơn, thảo luận nhiều hơn để giải quyết những vấn đề đặt ra dựa trên kiến thức cũ, kinh nghiệm sống, qua sự dẫn dắt của giáo viên tạo cho học sinh “nhu cầu bức xúc” để tự giải đáp thắc mắc.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực đã thực sự kích thích hoạt động tư duy của học sinh, hình thành ý thức ham muốn học tập, say mê nghiên cứu, có sự cố gắng trong việc nắm kiến thức, từ đó khắc sâu hơn nội dung bài học.

Tuy nhiên, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá các hoạt động học tập của học sinh, đặc biệt trong môn Giáo dục công dân nói chung và Giáo dục công dân bậc THCS nói riêng là một quá trình khó khăn và không dễ dàng. Việc phát triển các phương pháp tích cực đòi hỏi giáo viên phải đổi mới mục tiêu bài học, đổi mới cách soạn bài, đổi mới cách kiểm tra đánh giá học sinh.

Trên đây là một số phương pháp giảng dạy được sử dụng nhiều trong giảng dạy môn Giáo dục công dân để đáp ứng tốt đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Đây cũng là ý kiến chủ quan của tôi và là một giáo viên kinh nghiệm giảng dạy bộ môn GDCD chưa nhiều cho nên không thể tránh những thiếu sót. Kính mong được các đồng nghiệp đóng góp ý kiến chân thành để tôi thực hiện tốt hơn, tôi xin chân thành cảm ơn.

2. Khuyến nghị:

a. Với nhà trường:

- Trang thiết bị đầy đủ các thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo...
- Giáo viên dạy đúng chuyên môn đào tạo
- Cần tạo điều kiện cho học sinh ngoại khóa thực tế
- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật và đạo đức...

b. Với sở GD-ĐT:

- Trang bị nhiều hơn nữa thiết bị dạy học môn GDCD
- Tổ chức nhiều chuyên đề bồi dưỡng giáo viên

- Có biện pháp nào đó để nâng cao tầm quan trọng của bộ môn để học sinh có quan niệm đúng nghĩa đối với tầm quan trọng của bộ môn

Tài liệu tham khảo

1. Hướng dẫn thực hiện chương trình, SGK môn Giáo dục công dân cấp 2
2. GS.TS.Nguyễn Hữu Châu, Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn GDCD ở trường THCS, trang 21-24.
3. PTS Vương Tất Đạt (chủ biên) – Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân - Trường Đại học sư phạm Hà Nội I năm 1994.